

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 5 năm 2021

V/v: “*Kiến xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TUYỀN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nhâm và ông Hoàng Văn Lang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyền Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, về việc “*Kiến xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thu H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh T (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyền Quang (Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thu H trình bày:

Chị và anh Lê Mạnh H qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyền Quang vào ngày 22/9/2016. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi, chửi nhau, anh Hùng có đánh chị H nhiều lần nhưng chị không báo cáo chính quyền địa phương mà chỉ giải quyết trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị H đi làm xa, hai vợ chồng không thể xuyên sinh sống với nhau nên hai bên không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn được.

Hiện nay vợ chồng tuy vẫn sống cùng nhau nhưng không có quan hệ về tình cảm, việc ai người ấy làm không liên quan đến nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, từ khoảng tháng 11/2020 đến nay hai vợ chồng không còn sống chung

với nhau nữa. Nay chị H xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Hùng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hùng theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh Lê Mạnh H có 01 con chung là cháu: Lê Thị Ngân Khánh, sinh ngày 07/11/2016, chị và anh Hùng tự nguyện thỏa thuận anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Thị Ngân Khánh, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định chị và anh Hùng không có tài sản chung; nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị H không trình bày ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Mạnh H trình bày:

Anh và chị Hoàng Thu H qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 22/9/2016. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra, thỉnh thoảng có xảy ra cãi, chửi nhau, nhiều lần do nóng tính anh có được đánh chị H, việc xảy ra mâu thuẫn là do chị H đi làm xa, hai vợ chồng không thể xuyên sinh sống với nhau nên dần hai bên không tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, nhưng anh xác định những mâu thuẫn trên chỉ là mâu thuẫn nhỏ hai vợ chồng có thể khắc phục được.

Hiện nay vợ chồng tuy vẫn sống cùng nhau nhưng không có quan hệ về tình cảm và kinh tế, việc ai người ấy làm không liên quan đến nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, từ khoảng tháng 11/2020 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa.

Anh Hùng xác định anh vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn chị H suy nghĩ lại để vợ chồng quay lại chung sống với nhau để cùng nuôi dạy con chung. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh Hùng xác định anh và chị Hoàng Thu H có 01 con chung là cháu: Lê Thị Ngân Khánh, sinh ngày 07/11/2016, nếu chị H kiên quyết ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thị Ngân Khánh, không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hùng xác định anh và chị H không có tài sản chung; nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “ *Kiến xin ly hôn* ” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần tiến hành tố tụng tại phiên toà sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thu H xử cho chị Hoàng Thu H được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Lê Thị Ngân Khánh, sinh ngày 07/11/2016 cho anh Lê Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh Hùng cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Sổ hộ khẩu (Bản sao công chứng); Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Thu H (bản sao công chứng); Trích lục khai sinh mang tên Lê Thị Ngân Khánh (Bản sao).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn; bị đơn; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành xác minh tại tổ dân phố 6 thị trấn N; xác minh tại Công an thị trấn N, huyện N.

Tòa án đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng các đương sự không thống được việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thu H và anh Lê Mạnh H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp; chị H khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hùng và đề nghị giải quyết việc giao nuôi con chung nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Lê Mạnh H có đăng ký hộ khẩu tH trú và cư trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị Hoàng Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện N quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có

cơ sở xác định: Chị Hoàng Thu H và anh Lê Mạnh H kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thực tế vợ chồng đã không sống chung cùng nhau từ tháng 11/2020 cho đến nay.

Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Hùng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hùng theo quy định. Anh Hùng xác định tuy vợ chồng đã không sống chung từ tháng 11/2020 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn chị H quay lại để vợ chồng đoàn tụ, chị H đề nghị ly hôn, anh không nhất trí ly hôn. Như vậy cả chị H và anh Hùng cùng xác định không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đã sống ly thân từ tháng 11/2020 cho đến nay.

Quá trình xác minh, qua cung cấp của đại diện tổ dân phố 6, thị trấn N, huyện N có cơ sở xác định chị H và anh Hùng hiện nay không còn sống chung với nhau là đúng thực tế. Trong suốt thời gian sống ly thân cả hai bên không gặp nhau, không có quan hệ tình cảm với nhau và không có cách thức, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình xin được ly hôn với anh Hùng theo quy định.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Hùng đến thời điểm hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thu H được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

[3] Về con chung: Chị H và anh Hùng cùng xác định có 01 con chung là cháu: Lê Thị Ngân Khánh, sinh ngày 07/11/2016, chị H và anh Hùng tự nguyện thỏa thuận, anh Lê Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thị Ngân Khánh, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng.

HDXX xét thấy, hiện nay chị H đang đi làm xa, không có nhà cửa ổn định, không có thời gian để đưa đón con đi học hàng ngày, không đảm bảo điều kiện để nuôi con chung; đối với anh Hùng hiện nay đang ở cùng mẹ đẻ, có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con, từ thời điểm khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Khánh ở cùng anh Hùng vẫn được tạo điều kiện về việc học tập, sinh hoạt và phát triển bình thường về mọi mặt; chị H và anh Hùng cũng cùng nhất trí, tự thỏa thuận giao con cho anh Hùng nuôi dưỡng, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là cháu Lê Thị Ngân Khánh cho anh Lê Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh Hùng không đề nghị việc cấp dưỡng nuôi con chung nên chị

H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng, chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết chị Hoàng Thu H và anh Lê Mạnh H cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 BLTTDS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thu H được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Thị Ngân Khánh, sinh ngày 07/11/2016 cho anh Lê Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thu H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002230, ngày 10/12/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chị H đã nộp đủ tiền án phí. Anh Lê Mạnh H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn N(Nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Lang

Nguyễn Đức Nhâm

Triệu Ngọc Thúc

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện N;
- UBND Khâu Tinh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Ngọc Thức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Quang Toán

Đỗ Mai Sơn

Triệu Ngọc Thúc

